

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/DS - ST
Ngày: 26-4-2024
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hà
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 JACCS (JIVF).

Địa chỉ trụ sở chính: : Lầu A Tòa nhà C, số G, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T2 - Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N (văn bản ủy quyền số 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Hứa Minh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Lầu A Tòa nhà C, số G, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.** Điện thoại: 09.09.350.007

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh D**, sinh ngày 29/4/1991.

Địa chỉ: **số A, ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

(Đại diện nguyên đơn có mặt; Anh **D** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2023, nguyên đơn là Công ty T1 JACCS (JIVF) trình bày:

Nguyên vào ngày 27/02/2023 anh **Nguyễn Thanh D** ký hợp đồng số 930100003921296000 với JIVF vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng.

Số hợp đồng: 930100003921296000; Thời hạn vay: 24 tháng, số tiền vay: 40,000,000 đồng, số tiền thanh toán mỗi tháng: 2.600.671 đồng, lãi suất: 3,87 %. Sau khi vay thì anh **Nguyễn Thanh D** đã thanh toán nợ gốc 5.619.947 đồng, tiền lãi 7.323.408 đồng, lãi quá hạn 21.872 đồng, phí quản lý khoản vay 60,000 đồng, tổng cộng 13.025.053 đồng.

Hiện anh **Nguyễn Thanh D** còn nợ vốn gốc là 34.380.053 đồng, tiền lãi phát sinh.

Công ty T1 (JIVF) yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với anh **Nguyễn Thanh D1**:

Buộc anh **Nguyễn Thanh D** phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho JIVF với số tiền vốn vay còn nợ là 34.380.053 đồng và tiền lãi phát sinh đến hết ngày 26/4/2024 là 13.387.131, cộng chung là 47.767.184 đồng.

Anh **Nguyễn Thành D2** tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930100003921296000 ký ngày 27/02/2023.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, vào ngày 27/02/2023 giữa JIFV và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số 930100003921296000, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhận đủ số tiền vay là 40.000.000 đồng nhưng không thanh toán số tiền theo các kỳ như đã thỏa thuận và đã vi phạm vào Điều 3, Điều 7 của hợp đồng về kỳ hạn thanh toán và nghĩa vụ của bên vay. Về phía bị đơn hiện nay đã vắng mặt tại nơi cư

trú nhưng Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nên được xem là bị đơn buộc phải biết nguyên đơn khởi kiện. Mặt khác trong hợp đồng đã ghi cụ thể địa chỉ thường trú của bị đơn nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là vẫn đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017 ngày 05/5/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên Tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét thấy, bị đơn đã có vay tiền của nguyên đơn, đồng thời bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 930100003921296000 ký ngày 27/02/2023, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 34.380.053 đồng và tiền lãi phát sinh đến hết ngày 26/4/2024 là 13.387.131, cộng chung là 47.767.184 đồng là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 12, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 của Văn phòng Q.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2, Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty T1 JACCS (JIVF).

Buộc anh Nguyễn Thanh D chịu trách nhiệm trả cho Công ty T1 JACCS (JIVF) số tiền vốn vay còn nợ là 34.380.053 đồng và tiền lãi phát sinh đến hết ngày 26/4/2024 là 13.387.131, cộng chung là 47.767.184 đồng.

Kể từ sau ngày 26/4/2024 anh Nguyễn Thanh D còn phải tiếp tục phải chịu lãi phát sinh cho Công ty T1 (JIVF) theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên cho đến khi anh Nguyễn Thanh D trả xong số tiền nợ trên.

2. Về án phí, chi phí tố tụng

Công ty T1 (JIVF) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty T1 JACCS (JIVF) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001053 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Nguyễn Thanh D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.388.359 đồng.

3. Án xử công khai, người đại diện theo ủy quyền của Công ty T1 JACCS (JIVF) có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Anh Nguyễn Thành D2 không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực để thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hải Duy

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Phạm Hải Duy
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy